

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3440 /BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Bộ Tài chính dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ (đính kèm).

Thực hiện quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, có ý kiến tham gia gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) **trước ngày 22 tháng 4 năm 2024** để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Quyết định theo quy định.

(Dự thảo Quyết định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính)

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./. *zcc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, QLCS. *(1006)*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Văn Kháng

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ
một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý công sản do Bộ Tài chính xây dựng thì có **06** Quyết định do Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định tại pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên về nguyên tắc, các văn bản này vẫn được xác định là “còn hiệu lực” nhưng để bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật và quy định về hiệu lực của văn bản thì việc ban hành văn bản để bãi bỏ toàn bộ 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là cần thiết.

Từ tình hình trên, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ **06** Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cần được bãi bỏ toàn bộ (*Chi tiết 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cần bãi bỏ tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này*).

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

Chấm dứt hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật đã không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ xác định hết hiệu lực theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng

- Rà soát, xác định chính xác những văn bản cần bãi bỏ.
- Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO QUYẾT ĐỊNH

Bộ Tài chính đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Quyết định bãi bỏ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan, cụ thể như sau:

- Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, trong đó giải trình về sự cần thiết, cơ sở pháp lý ban hành Quyết định bãi bỏ. Ngày/...../2024, Bộ Tài chính đã có Công văn số/BTC-QLCS gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với nội dung dự thảo Quyết định. Ngoài ra, dự thảo Quyết định đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động.

- Trên cơ sở văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, văn bản thông báo của Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định và có công văn số/BTC-QLCS ngày...../...../2024 gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

- Ngày/...../2024, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP đối với hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định. Bộ Tài chính đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định theo đúng quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Về tên gọi văn bản

Nội dung dự thảo Quyết định quy định việc bãi bỏ toàn bộ đối với 06 quyết định thuộc lĩnh vực quản lý sử dụng tài sản công và văn bản được bãi bỏ chỉ bao gồm Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, do đó, dự thảo xác định tên gọi Quyết định là “*Bãi bỏ toàn bộ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ*”.

Khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “*Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản*”. Đồng thời, Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định: “*Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó*”. Do đó, quy định tên gọi văn bản tại dự thảo Quyết định hiện nay sẽ không gây nhầm lẫn, khó khăn trong việc tra cứu, áp dụng pháp luật.

2. Về bố cục, nội dung dự thảo Quyết định

2.1. Bố cục

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Mẫu số 39 mục III Phụ lục I “Mẫu văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật” ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Dự thảo Quyết định gồm 02 điều, cụ thể là:

- **Điều 1:** Quy định việc bãi bỏ toàn bộ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Các văn bản bãi bỏ được sắp xếp theo thời gian ban hành (từ văn bản ban hành trước đến văn bản ban hành sau).

- **Điều 2:** Quy định về điều khoản thi hành (Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Quyết định).

2.2. Nội dung cơ bản

Nội dung dự thảo Quyết định chỉ quy định bãi bỏ toàn bộ một số Quyết định do Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế, không quy định chính sách mới hay sửa đổi, bổ sung chính sách hiện có trong các văn bản, do vậy, không làm phát sinh thêm nguồn nhân lực và tài chính trong triển khai, thi hành Quyết định sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Dự thảo Quyết định không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và không quy định về thủ tục hành chính hoặc làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ

sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính).

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp dự thảo Quyết định; Báo cáo thẩm định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Tư pháp về dự thảo Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng TTCP Lê Minh Khái (để b/c);
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, QLCS (8b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Khăng

PHỤ LỤC

**Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
do Thủ tướng Chính phủ ban hành được đề xuất bãi bỏ**

Tổng số: 06 văn bản

STT	Tên văn bản	Lý do bãi bỏ	Cơ quan có liên quan	Ghi chú
1.	Quyết định số 2093/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất trong năm 2011 và năm 2012 đối với một số tổ chức kinh tế.	Quyết định này không còn được áp dụng trên thực tế do quy định việc miễn, giảm đã được quy định cụ thể cho từng năm tại từng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.		
2.	Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung đối tượng giảm tiền thuê đất trong năm 2013 và năm 2014 đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mà phải điều chỉnh đơn giá thuê đất theo chính sách trước ngày Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.	Quyết định này không còn được áp dụng trên thực tế do quy định việc miễn, giảm đã được quy định cụ thể cho từng năm tại từng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.		
3.	Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý.	Việc điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg đã được quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 của Chính phủ về việc		

STT	Tên văn bản	Lý do bãi bỏ	Cơ quan có liên quan	Ghi chú
		chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Tại Tờ trình số 163/TTr-BTC ngày 08/7/2022 của Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10/01/2024 để thay thế Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15/9/2017. Do đó, Quyết định này không còn áp dụng trên thực tế.		
4.	Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ	Quyết định này không còn được áp dụng trên thực tế do: (i) Quy định về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2020; (ii) Thời hạn nộp hồ sơ là đến hết ngày 01/01/2021 (nay đã quá hạn nộp hồ sơ). Không áp dụng giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này đối với trường hợp nộp hồ sơ sau ngày 01/01/2021.		
5.	Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	Quyết định này không còn được áp dụng trên thực tế do: (i) Quy định về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2021; (ii) Thời hạn nộp hồ sơ là đến hết ngày 31/12/2021 (nay đã quá hạn nộp hồ sơ). Không áp dụng giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này đối với trường hợp nộp hồ sơ sau ngày 31/12/2021.		
6.	Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối	Quyết định này không còn được áp dụng trên thực tế do: (i) Quy định về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2022; (ii)		

STT	Tên văn bản	Lý do bãi bỏ	Cơ quan có liên quan	Ghi chú
	tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	Thời hạn nộp hồ sơ là đến hết ngày 31/3/2023 (nay đã quá hạn nộp hồ sơ). Không áp dụng giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này đối với trường hợp nộp hồ sơ sau ngày 31/3/2023.		

Số: /2024/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 1

QUYẾT ĐỊNH**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 1. Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ

Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Quyết định số 2093/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất trong năm 2011 và năm 2012 đối với một số tổ chức kinh tế.

2. Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung đối tượng giảm tiền thuê đất trong năm 2013 và năm 2014 đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mà phải điều chỉnh đơn giá

thuê đất theo chính sách trước ngày Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

3. Quyết định số 41/2017/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục điều chuyển công trình điện được đầu tư bằng vốn nhà nước sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam quản lý.

4. Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ.

5. Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

6. Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Minh Khái